

**TOÀ ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN B
TỈNH BÌNH PHƯỚC**

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh Phúc

Bản án số: **63/2019/HSST**

Ngày: 27/11/2019

NHÂN DANH

**NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN B TỈNH BÌNH PHƯỚC**

Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán – chủ tọa phiên tòa: Bà Lâm Thị Chức

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Lê Phương Ngọc và bà Đỗ Thị Như

Thư ký phiên tòa : Bà Nông Thúy Hằng - Thư ký Tòa án.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện B tham gia phiên tòa: Bà Lê Thị Thanh Hiền – Kiểm sát viên

Trong ngày 27 tháng 11 năm 2019, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện B, tỉnh Bình Phước xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số: 64/2019/HSST ngày 29 tháng 10 năm 2019, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 64/2019/QĐXXST-HS ngày 13 tháng 11 năm 2019; Đối với bị cáo:

NGUYỄN H, sinh năm: 1989; HKTT: Ấp T Tr, xã B Th, huyện T S, tỉnh Bình Định; quốc tịch: Việt Nam; dân tộc; Kinh; tôn giáo: Không; nghề nghiệp: Lao động tự do; trình độ học vấn: 3/12; con ông Nguyễn Đ và bà Trần Thị Ch; bị cáo có vợ tên Trần Thị Ph và 02 người con (lớn nhất sinh năm 2014, nhỏ nhất sinh năm 2012); tiền án, tiền sự: Không. Bị cáo bị tạm giam, từ ngày 24/5/2019 cho đến nay. Bị cáo có mặt tại phiên tòa.

Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan: Ông Nguyễn Ngọc Tr, sinh năm: 1985; địa chỉ: 25/7 Đoàn Gi, phường S k quận T, thành phố Hồ Chí Minh (*có đơn xin xét xử vắng mặt*).

Người làm chứng:

+ Trần Tấn B, sinh năm: 1991; địa chỉ: 678 B L, phường S K, quận T, thành phố Hồ Chí Minh (*vắng mặt*).

+ Điều Cần - Trưởng thôn Th C, xã Th H, huyện B, tỉnh Bình Phước (*vắng mặt*).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:th

NGUYỄN H và H1 (không rõ nhân thân lai lịch) nhà ở huyện B, tỉnh Bình Phước có mối quan hệ quen biết. Ngày 21/5/2019, H1 gọi điện rủ H mua ma túy từ thành phố Hồ Chí Minh mang lên B để sử dụng chung với H1, nếu “ma túy ngon” H1 sẽ liên hệ với người bán để giao dịch mua bán, H đồng ý. Ngày 23/5/2019 H gọi điện thoại cho một người phụ nữ (không rõ nhân thân lai lịch) hỏi mua ma túy. Khoảng 22 giờ 30 phút cùng ngày, người phụ nữ mang ma túy đến phòng trọ của H tại địa chỉ 325/7 L V Qu, phường B Tr Đ, quận B, thành phố Hồ Chí Minh bán cho H với giá 6.000.000 đồng (sáu triệu đồng). Do người này chưa giao đủ số ma túy nên hẹn H sáng hôm sau đến đường L V S để lấy tiếp. Khoảng 02 giờ 30 phút ngày 24/5/2019, H gọi điện thuê xe ô tô Toyota, màu trắng bạc, biển số 51G-209.03 (xe chạy dịch vụ của anh Nguyễn Ngọc Trung) do anh Trần Tấn B làm tài xế để đi huyện B, tỉnh Bình Phước. H nói Bạo điều khiển xe ô tô đến nhà trọ đón H rồi chạy đến đường L V S. H xuống xe gặp một người thanh niên (không rõ nhân thân lai lịch) để lấy số ma túy còn lại rồi tiếp tục lên xe đi B. Số ma túy đã mua được H giấu trong một túi vải màu tím đeo ở đai quần. Khoảng 08 giờ cùng ngày, H và anh Bạo đến thị trấn Th B, huyện B gặp H, H1 điều khiển xe mô tô (không rõ biển số) đi trước dẫn đường, anh Bạo chở H đi theo H1 đến khu vực lô cao su thuộc thôn Th C, xã Thiện H, huyện B. H nói anh Bạo đứng chờ, H1 điều khiển xe mô tô chở H đến nhà gỗ thuộc thôn Th C, xã Thiện H, huyện B để cùng nhau sử dụng ma túy thì bị lực lượng biên phòng kiểm tra bắt quả tang, thu giữ toàn bộ số ma túy của H bao gồm: Một túi vải màu tím trong đai quần đang mặc trên người của NGUYỄN H, bên trong túi vải có 02 bìch ny lông màu trắng kích thước (3x5)cm, (9,5x6)cm, bên trong bìch ny lông có chứa chất tinh thể màu trắng (nghĩ là ma túy); Một điện thoại di động hiệu Nokia màu đen (đã qua sử dụng); Một bộ ống thủy tinh dùng để sử dụng ma túy (đã bị gãy)

Tại kết luận giám định số 128/2019/GĐ-MT ngày 27/5/2019 của Phòng kỹ thuật hình sự - Công an tỉnh Bình Phước kết luận: Tinh thể màu trắng có trong hai gói nylon (ký hiệu M) được niêm phong gửi giám định là ma túy, có khối lượng là 13,2064 (*Mười ba phẩy hai không sáu bốn*) gam, loại **Methamphetamine**.

Cáo trạng số: 61/Ctr-VKS ngày 29 tháng 10 năm 2019 của Viện kiểm sát nhân dân huyện B truy tố bị cáo NGUYỄN H về tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy” theo điểm g khoản 2 Điều 249 của Bộ luật hình sự là đúng quy định pháp luật.

Tại phiên tòa: Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện B vẫn giữ nguyên quan điểm truy tố bị cáo như trong nội dung bản cáo trạng và đề nghị Hội đồng xét xử tuyên:

Về tội danh và mức hình phạt: Tuyên bố bị cáo NGUYỄN H phạm tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy”; Đề nghị áp dụng điểm g khoản 2 Điều 249, điểm s khoản 1 Điều 51; Điều 38 của Bộ luật hình sự và đề xuất mức hình phạt đối với bị cáo từ 06 (sáu) năm đến 07 (bảy) năm tù.

Về trách nhiệm dân sự: Không đặt ra.

Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan: Ông Nguyễn Ngọc Tr đã nhận lại tài sản và không có yêu cầu gì.

Bị cáo không tham gia tranh luận, xin HĐXX giảm nhẹ hình phạt.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về tố tụng: Hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra công an huyện B, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân huyện B, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo không có ý kiến hay khiếu nại gì về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng; Bị hại cũng không có khiếu nại gì. Do đó các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Về nội dung: Tại phiên tòa bị cáo H thừa nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình. Do nghiện ma túy từ lâu nên bị cáo thường xuyên mua ma túy của một số đối tượng không rõ nhân thân lai lịch để sử dụng. Ngày 21/5/2019, được H1 (không rõ nhân thân lai lịch ở B) gọi điện thoại rủ mua ma túy ở thành phố Hồ Chí Minh lên B cùng chơi thì H đồng ý và liên lạc mua ma túy với 01 người phụ nữ (không rõ nhân thân lai lịch) ở thành phố, sau đó, H thuê xe lên huyện B, tỉnh Bình Phước gặp H1 như đã hẹn trước đó. Khi đang chơi ma túy tại nhà gỗ thuộc Thôn Thiện Cư, xã Thiện H, B thì bị lực lượng công an bắt quả tang và thu giữ cùng vật chứng.

Tại kết luận giám định số 128/2019/GĐ-MT ngày 27/5/2019 của Phòng kỹ thuật hình sự - Công an tỉnh Bình Phước kết luận: Tinh thể màu trắng có trong hai gói nylon (ký hiệu M) được niêm phong gửi giám định là ma túy, có khối lượng là 13,2064 (*Mười ba phẩy hai không sáu bốn*) gam, loại **Methamphetamine**. Hành vi nêu trên của bị cáo đã đủ yếu tố cấu thành tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy” tội phạm và hình phạt được quy định tại điểm khoản 2 Điều 249 của Bộ luật hình sự như Viện kiểm sát truy tố là đúng hành vi, đúng quy định pháp luật.

[3] Xét tính chất, mức độ hành vi: Hành vi phạm tội của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, đã xâm phạm đến chế độ quản lý độc quyền của Nhà nước đối với các loại chất gây nghiện, đi ngược lại đường lối chủ trương của Đảng, chính sách pháp luật của Nhà nước trong việc đấu tranh phòng ngừa các tội phạm về ma túy, ảnh hưởng xấu đến an ninh trật tự địa phương, đồng thời là mầm mống của các tệ nạn xã hội khác. Bị cáo là người thành niên có đầy đủ sức khỏe, đang trong độ tuổi lao động mà không lo làm ăn chân chính để tự nuôi sống bản thân cũng như giúp đỡ gia đình và không xem đó là bài học kinh nghiệm để tu dưỡng bản thân, bị cáo nhận thức được hành vi tàng trữ, sử dụng trái phép ma túy là vi phạm luật nhưng bị cáo vẫn thực hiện để thỏa mãn nhu cầu của bản thân và dẫn thân vào con đường phạm tội. Điều này thể hiện thể hiện thái độ rất xem thường pháp luật của bị cáo.

Xét tính chất, mức độ hậu quả hành vi phạm tội của bị cáo gây ra, cần xử phạt bị cáo với mức án tương ứng với hành vi phạm tội của bị cáo nhằm răn đe, giáo dục, cải tạo bị cáo và phòng ngừa chung.

[4] Tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự: Bị cáo không có tình tiết tăng nặng.

[5] Tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Tại cơ quan điều tra và tại phiên tòa bị cáo thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải về hành vi phạm tội của mình. Đây là các tình tiết giảm nhẹ quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 của Bộ luật hình sự; HĐXX cần xem xét cho bị cáo khi quyết định hình phạt.

[6] Xét nhân thân bị cáo: Bị cáo không có tiền án, tiền sự.

Đối với đối tượng đã bán ma túy cho bị cáo, hiện cơ quan điều tra tiếp tục thu thập xác minh và xử lý sau là có căn cứ. HĐXX không xét.

Đối với H1 là người rủ bị cáo mua ma túy để cùng sử dụng , tuy nhiên, H1 đã bỏ trốn khi bắt quả tang và không xác minh được địa chỉ nhân thân lai lịch không có cơ sở điều tra xác minh là có căn cứ. HĐXX không xét.

Đối với Nguyễn Ngọc Tr và Trần Tấn B là người cho bị cáo thuê xe dịch vụ và B chở bị cáo. Nhưng cả Tr và B không biết bị cáo mua bán, tàng trữ trái phép chất ma túy nên không đề cập xử lý là có cơ sở chấp nhận.

[7] Về trách nhiệm dân sự: Tại phiên tòa ông Tr có đơn yêu cầu vắng mặt, đối với số tiền 2.500.000đồng (hai triệu năm trăm nghìn đồng) là tiền bị cáo thuê xe của ông Tr chưa trả. Trong quá trình giải quyết vụ án ông Tr không yêu cầu. HĐXX không xét.

[8] Xét quan điểm của đại diện Viện kiểm sát về hình phạt đối với bị cáo là có căn cứ phù hợp với nhận định của HĐXX; HĐXX chấp nhận.

[9] Về vật chứng:

Đối với 01 xe mô tô nhãn hiệu Toyota, màu trắng bạc, biển số 51G-209.03 qua điều tra xác minh là tài sản hợp của Nguyễn Ngọc Tr, Cơ quan điều tra công an huyện B đã trả lại cho ông Tr là có cơ sở. HĐXX không xét.

Đối với 01 điện thoại di động hiệu Nokia, màu đen bị cáo sử dụng để thực hiện phạm tội nên cần tịch thu sung quỹ nhà nước.

Đối với số ma túy còn lại sau khi giám định có khối lượng 12,0731 gam và 01 ống thủy tinh dung để sử dụng ma túy cần tịch thu tiêu hủy.

[10] Về án phí: Áp dụng Điều 135 của Bộ luật tố tụng hình sự năm 2015 và Nghị Quyết số: 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội; bị cáo phải chịu án phí theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

[1] Tuyên bố bị cáo NGUYỄN H phạm tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy”.

Áp dụng điểm g khoản 2 Điều 249; điểm s khoản 1 Điều 51; Điều 38 của Bộ luật hình sự.

Xử phạt NGUYỄN H 07 (bảy năm tù). Thời hạn tù tính từ ngày bị cáo bị tạm giam (ngày 24/5/2019).

[2].Vật chứng: Áp dụng Điều 47 Bộ luật hình sự, Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự.

- Tịch thu tiêu hủy 12,0731 gam ma túy còn lại được niêm phong; 01 ống thủy tinh dung để sử dụng ma túy (đã bị gãy).

- Sung quỹ nhà nước 01 điện thoại di động hiệu Nokia, màu đen của bị cáo

[3] Án phí: Áp dụng Điều 135 của Bộ luật tố tụng hình sự và Nghị Quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội.

Bị cáo phải chịu 200.000đ (hai trăm nghìn đồng) án phí hình sự sơ thẩm.

Bị cáo có mặt tại phiên tòa được quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày tuyên án.

Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan vắng mặt tại phiên tòa được quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc kể từ ngày bản án được niêm yết công khai.

Nơi nhận:

- TAND Bình Phước;
- VKSND huyện B;
- Công an huyện B;
- Chi cục THADS huyện B;
- Bị cáo;
- Các đương sự;
- Lưu.

T/M HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa

(Đã ký)

Lâm Thị Chúc